

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **97**/TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **24** tháng **6** năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay - tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2)

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Sau khi xem xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 46/TTr-KKT ngày 24/6/2024 và Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 241/BC-SKHĐT ngày 24/6/2024, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa VIII kỳ họp thứ 26 xem xét, ban hành Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay - tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2) với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

1. **Tên dự án:** San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay - tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2).

2. **Dự án nhóm:** Nhóm B

3. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND tỉnh Quảng Trị.

4. **Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Quảng Trị.

5. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Quảng Trị.

6. **Địa điểm xây dựng:** Xã A Ngo, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

7. **Hình thức đầu tư:** Đầu tư công.

8. **Tổng mức đầu tư:** 108.000 triệu đồng

9. **Nguồn vốn đầu tư:**

- Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 85.000 triệu đồng.

- Vốn đầu giá quyền sử dụng đất tại các Khu kinh tế : 9.000 triệu đồng.

- Nguồn thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng cửa khẩu (phần 70% để lại cho Trung tâm quản lý cửa khẩu): 14.000 triệu đồng.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

II. LÝ DO ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

Thời gian qua, do nguồn vốn đầu tư còn gặp nhiều khó khăn nên cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu La Lay chưa được đầu tư đồng bộ; trong đó, mặt bằng bãi chờ nhập hiện nay chưa được đầu tư hoàn thiện nên không có chỗ để bố trí phương tiện sang hạ tải và thông quan qua cửa khẩu. Hàng ngày, các phương tiện phải xếp hàng chờ đợi dọc quốc lộ 15D đến cửa khẩu, vào lúc cao điểm, xe tải, xe đầu kéo, xe container xếp hàng dài hơn 2 km, trong khi đó, mặt đường QL15D rất hẹp, chỉ có 2 làn xe với nhiều khúc cua gấp, độ dốc lớn, thường xuyên xảy ra tai nạn...; việc xe xếp hàng dài gây tắc đường, gây khó khăn trong việc điều tiết lưu thông phương tiện tại khu vực cửa khẩu. Vì vậy, để giảm bớt các thủ tục, sớm giải quyết vấn đề cấp bách tại khu vực cửa khẩu thì việc điều chỉnh một số hạng mục dự án để phù hợp với tình hình thực tế và bổ sung hạng mục hoàn thiện mặt bằng bãi chờ nhập (phạm vi ngoài 100m đường biên giới) vào dự án là thực sự cần thiết.

III. CÁC NỘI DUNG DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư dự án:

1.1. Quy mô đầu tư đã được phê duyệt theo các Nghị quyết: số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và số 43/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 và số 15/NQ-HĐND ngày 28/3/2023:

a) Mở rộng nền đường giao thông trục chính ngoài phạm vi 100m tính từ đường biên giới Việt Nam - Lào đến Trạm kiểm soát liên hợp Cửa khẩu quốc tế La Lay: Từ nền đường đã thi công giai đoạn 1, mở rộng phía trái tuyến bằng nền đường theo quy hoạch được phê duyệt là 49,5m, bên phải tuyến vượt nổi nền đường từ 9m đến 49,5m.

b) Hoàn thiện đường giao thông trục chính (ngoài phạm vi Trạm kiểm soát liên hợp Cửa khẩu quốc tế La Lay): Đầu tư hoàn thiện kết cấu mặt đường bê tông nhựa đường giao thông trục chính; xây dựng hệ thống bó vỉa hè phố.

c) San nền bãi chờ xuất: Bãi chờ xuất theo quy hoạch được duyệt với tổng diện tích 2,45ha, trong đó, giai đoạn 1 chưa thực hiện; giai đoạn 2 sẽ thực hiện san nền với diện tích khoảng 0,95ha, còn lại 1,5ha chưa thực hiện.

d) San nền bãi chờ nhập: Bãi chờ nhập theo quy hoạch được duyệt với tổng diện tích 2,92ha. Trong đó giai đoạn 1 đã thực hiện san nền 1,19ha; giai đoạn 2 tiếp tục san nền thêm 0,67ha ngoài phạm vi 100m tính từ đường biên giới Việt Nam - Lào về phía đầu tuyến, còn lại 1,06ha nằm trong phạm vi 100m tính từ đường biên giới chưa triển khai trong giai đoạn này.

e) Xây dựng tuyến kết nối bãi chờ nhập với đường giao thông trục chính theo quy hoạch được duyệt: Xây dựng tuyến kết nối bãi chờ nhập với đường giao thông trục chính với kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa với nền đường rộng 12m; trong đó mặt đường rộng 11m, lề đường mỗi bên 0,5m.

f) Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực cửa khẩu:

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc trên vỉa hè bằng hệ thống ống công ly tâm kết hợp giếng thăm và hồ thu nước mặt đường đổ về cửa xả;
- Xây dựng rãnh đá học thu nước trực tiếp ô san nền bãi chờ xuất, bãi chờ nhập và phần mái ta luy đào khu vực này đổ về cửa xả;
- Xây dựng hệ thống thoát nước lưu vực chân mái ta luy nền đào của nền đường trực chính ở các đoạn đã đầu tư đúng theo bề rộng nền đường quy hoạch.

g) Gia cố chống xói lở và ổn định ta luy:

- Gia cố mái ta luy phạm vi giữa trục đường trung tâm và bãi chờ nhập, bãi chờ xuất;
- Gia cố mái ta luy đắp phạm vi giữa tuyến kết nối và bãi xã hội hóa;
- Gia cố chống xói lở, ổn định mái ta luy những khu vực đắp cao >10m;
- Mái ta luy khu vực đào lấy giạt cơ, bố trí cơ có độ dốc để thoát nước, đảm bảo mái ta luy ổn định trong quá trình thi công và khai thác, bề rộng cơ đủ không gian tạo thuận lợi cho quá trình đào bạt vổ mái ta luy giai đoạn tiếp theo. Chân mái ta luy có bố trí hệ thống rãnh dọc để thu nước từ mái đổ về hạ lưu.

h) Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: “QCVN 41:2019 BGTVT”.

i) Đầu tư xây dựng 02 nhánh tuyến kết nối, mỗi tuyến rộng 20m, bằng bê tông xi măng, diện tích khoảng 8.326 m².

1.2. Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung:

1.2.1. Quy mô dự án điều chỉnh:

- San nền bãi chờ xuất: Điều chỉnh quy mô bề rộng bãi chờ xuất từ 35m xuống còn 16m÷29m tùy theo vị trí (theo thực tế đã triển khai tại hiện trường).
- Tuyến kết nối bãi chờ nhập với đường giao thông trục chính: Điều chỉnh cắt bỏ kết cấu mặt đường bê tông nhựa rộng 11m theo hồ sơ được duyệt; đầu tư hoàn thiện theo quy hoạch (rộng 35m) với kết cấu bằng bê tông để đảm bảo đồng bộ với kết cấu bãi chờ nhập và khu vực kiểm tra thông quan hàng hóa, phục vụ cho các phương tiện vào ra bãi nhập.

1.2.2. Quy mô đầu tư bổ sung:

- Bổ sung hạng mục: Hoàn thiện mặt bằng bãi chờ nhập (phạm vi ngoài 100m đường biên giới) và khu vực kiểm tra, thông quan hàng hóa nhập khẩu.

Quy mô: Đầu tư hoàn thiện kết cấu bằng bê tông xi măng với diện tích khoảng 3,15 ha. Trong đó: bãi chờ nhập (phạm vi ngoài 100m đường biên giới) khoảng 1,9ha; phần công vào, khu vực kiểm tra, thông quan hàng hóa nhập khẩu khoảng 1,25ha.

- Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước với chiều dài khoảng 355m để thu và thoát nước toàn bộ khu vực và các hạng mục phụ trợ khác.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt: 108.000 triệu đồng.
- Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh: 163.000 triệu đồng, tăng 55.000 triệu đồng do bổ sung hạng mục hoàn thiện mặt bằng bãi chờ nhập (phạm vi ngoài 100m đường biên giới) và khu vực kiểm tra, thông quan hàng hóa nhập khẩu.

3. Điều chỉnh nguồn vốn:

3.1. Nguồn vốn đã được phê duyệt:

- Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 85.000 triệu đồng.
- Vốn đầu giá quyền sử dụng đất tại các Khu kinh tế: 9.000 triệu đồng.
- Nguồn thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng cửa khẩu (phần 70% để lại cho Trung tâm quản lý cửa khẩu): 14.000 triệu đồng.

3.2. Nguồn vốn đề nghị điều chỉnh:

- Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 85.000 triệu đồng.
- Vốn đầu giá quyền sử dụng đất tại các khu kinh tế: 29.000 triệu đồng. (Bổ sung 20.000 triệu đồng từ nguồn vốn còn lại dự kiến bố trí sau tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh).
- Nguồn thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng cửa khẩu (phần 70% để lại cho Trung tâm quản lý cửa khẩu): 14.000 triệu đồng.
- Nguồn đầu giá đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng: 35.000 triệu đồng (Điều chuyển từ nguồn vốn đã cân đối cho dự án Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt).

4. Điều chỉnh thời gian, tiến độ thực hiện dự án

- Thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt: 2021-2024.
- Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: 2021-2025.

* Các nội dung khác giữ nguyên theo các Nghị quyết: số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, số 43/NQ-HĐND ngày 12/5/2020 và số 15/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- Lưu VT, TCTM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng